

MỘT SỐ YÊU CẦU HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGUYỄN VĂN HOAN

Trưởng Đại học sư phạm Đà Nẵng

1. Khái niệm kĩ năng học tập (KNHT)

Học tập (HT) là loại hình hoạt động (HĐ) cơ bản, một loại HĐ đặc biệt phức tạp của con người. Muốn HT có kết quả, con người cần phải có một hệ thống kĩ năng (KN) chuyên biệt, gọi là KNHT. Theo các nhà tâm lí học, KNHT là khả năng của con người, thực hiện có kết quả các hành động HT bằng cách lựa chọn, thực hiện các phương thức hành động phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh nhất định, nhằm đạt được mục đích, nhiệm vụ HT đề ra.

KNHT có các *đặc trưng*: - Là tổ hợp các hành động HT đã được người học nắm vững; biểu hiện mặt kĩ thuật của hành động HT và năng lực HT của mỗi người. Có KNHT là có năng lực HT ở một mức độ nào đó; - KNHT có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả HT. Nó là yếu tố cơ bản mục đích, luôn hướng tới mục đích của HĐHT và có ý nghĩa quyết định đến kết quả HT; - KNHT là một hệ thống, trong đó có các KNHT chuyên biệt. Có bao nhiêu loại hình HT thì có bấy nhiêu KNHT chuyên biệt. Đến lượt nó, các KNHT chuyên biệt như một hệ thống con được tạo bởi các KN thành phần. KNHT là một hệ thống mở, mang tính phức tạp, nhiều tầng, nhiều bậc và mang tính phát triển. Trong những điều kiện, hoàn cảnh HT khác nhau, nhiều KN chuyên biệt hay KN thành phần có thể mất đi, thay thế hoặc được điều chỉnh. Trong hệ thống KNHT có những KN khái quát, chung cho mọi môn học hoặc một nhóm môn (KN chung) và có những KN đặc thù cho từng môn học.

Phân tích HĐHT của HS trung học cơ sở (THCS), cho thấy: cơ cấu chung của HĐHT là: nhận thức, giao tiếp, tự quản lí. Những dạng HĐ này phục vụ cho việc thực hiện các chức năng chủ yếu trong HĐHT của HS (nhận thức; giao tiếp - thực hiện các tương tác: GV-HS, HS-HS, trong HT hợp tác; tự tổ chức; tự điều khiển, điều chỉnh HĐHT). Từ các loại hình HĐ đó có thể xác định các loại hình KNHT. Mỗi loại hình KNHT có nhiều nhóm KN để thực hiện các chức năng khác nhau. Mỗi nhóm KN lại bao gồm những KN cụ thể để

thực hiện từng nhiệm vụ HT cụ thể, trong điều kiện nhất định. Có thể nêu một hệ thống KNHT chung của HS THCS như sau: 1) Các KNHT phục vụ chức năng nhận thức liên quan đến việc thu thập, xử lí, sử dụng thông tin HT. Chẳng hạn: KN làm việc với SGK, KN quan sát, KN tiến hành thí nghiệm, v.v...; 2) Các KNHT phục vụ chức năng tổ chức, tự điều chỉnh quá trình HT liên quan đến việc quản lí phương tiện HT, thời gian, sự hỗ trợ từ bên ngoài và chất lượng (tự kiểm tra, tự đánh giá, tự điều chỉnh); 3) Các KNHT phục vụ chức năng tương tác trong HT hợp tác. Chẳng hạn: KN học nhóm,.... Trong hệ thống các KNHT trên, chúng tôi quan tâm đến KN làm việc với SGK, KN thảo luận nhóm của HSTHCS.

2. Cơ chế hình thành KN

KN là mặt kĩ thuật của thao tác hay hành động nhất định. KN không có đối tượng riêng. Đối tượng của nó là đối tượng hành động. Khi nói tới KN là nói tới một hành động cụ thể đạt tới mức đúng đắn và thuần thục nhất định; Vì vậy, cơ chế hình thành KN thực chất là cơ chế hình thành hành động. Mỗi hành động bao giờ cũng có mục đích khách quan và logic triển khai mục đích đó. Hình thành KN tức là hình thành ở HS khả năng triển khai theo đúng logic, phù hợp với mục đích khách quan. Như vậy, chất của việc hình thành KNHT là hình thành cho HS một hệ thống thao tác nhằm biến đổi đối tượng và làm sáng tỏ những thông tin trong HT, đối chiếu chúng với hành động cụ thể. Để làm được điều đó, cần giúp HS biết cách tìm tòi để nhận ra yếu tố phải tìm, yếu tố đã cho, quan hệ giữa chúng trong HT; hình thành mô hình khái quát để giải quyết nhiệm vụ cùng loại; xác lập quan hệ giữa nhiệm vụ HT, mô hình khái quát trên với kiến thức tương ứng.

Theo cách phân tích trên, người có KN về một hành động nào đó là người có tri thức về hành động (tri thức về đối tượng, mục đích hành động, các điều kiện, phương tiện đạt mục đích, các phương thức thực hiện hành động). Người đó thực hiện hành động đúng với yêu cầu cụ thể của nó, đạt được kết quả phù hợp với mục đích đề ra và có thể hành động trong các điều kiện khác. Để hình thành KNHT cho HS cần làm cho HS ham muốn, thích thú HT; thấy sự cần thiết phải có KN; hiểu cách thức hiện công việc; phải luyện tập có hệ thống và liên tục trong điều kiện thuận lợi; phải kiểm tra và đánh giá kết quả HT thường xuyên và kịp thời; duy trì củng cố KN đã hình thành.

Qua thực tế, chúng tôi thấy: khi hình thành KNHT cho HS, GV thường chú trọng hai khâu chủ yếu là làm mẫu và tổ chức luyện tập. Việc hướng dẫn HS nắm được phương thức hành động chung để giải quyết nhiệm vụ HT còn ít được chú ý.

3. Các yêu cầu để hình thành KNHT có hiệu quả

3.1. **Đảm bảo cho việc hình thành KNHT diễn ra đồng thời với quá trình nắm tri thức của HS.** Theo tâm lý học hoạt động (HD), tâm lý, ý thức, nhận thức được hình thành và biểu hiện trong HD của chủ thể. Trong quá trình HT, HS chỉ có thể nắm được tri thức, KN, kĩ xảo (đối tượng của HDHT) bằng HD của chính mình. Thông qua việc thực hiện các hành động với đối tượng HT thì tri thức về các đối tượng đó nảy sinh, còn bản thân các hành động này khi được hình thành thì trở thành KN. Trong thực tiễn dạy học, việc hình thành KNHT được hình thành bằng hai con đường: 1) Xây dựng các chương trình riêng để dạy KNHT. Các KNHT được lựa chọn để dạy được xem như là một hệ thống KN có thể áp dụng cho nhiều nhiệm vụ HT khác nhau. Việc hình thành KNHT theo con đường này có nhiều hạn chế: không đưa ra được những hoàn cảnh thực tế để hình thành và vận dụng các KNHT. HS không phải lúc nào cũng vận dụng được các KNHT đã học vào hoàn cảnh HT cụ thể; bởi vì, họ không nhận thức được các KNHT đó có phù hợp với nhiệm vụ HT mới không. Đôi khi HS xem tri thức về các KNHT đó là nội dung cần học như nội dung các môn học khác nên tập trung vào học lí thuyết mà coi nhẹ việc làm thế nào để áp dụng chúng; 2) Tích hợp việc dạy các KNHT với việc dạy các tri thức khoa học phù hợp với nội dung, nhiệm vụ HT. Theo con đường này, KNHT được hình thành bằng cách dạy tương minh các KNHT đồng thời với việc dạy các nội dung môn học và hướng dẫn HS sử dụng chúng. Theo cách này việc dạy các KNHT có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, những KNHT được dạy trong hoàn cảnh cụ thể đó, khó có thể áp dụng trong khung cảnh HT khác. Ví dụ: các KNHT của môn Vật lí khó có thể chuyển sang học môn Sinh học. Đối với HS THCS, các KNHT được dạy theo con đường tích hợp, song cần dạy cho HS những phương thức khái quát để HS có thể giải quyết một loại nhiệm vụ HT và chỉ ra khi những trường hợp áp dụng chúng. Nói cách khác, việc dạy các KNHT cần được thực hiện theo định hướng khái quát, có tính hệ thống, tích hợp và liên môn.

3.2. **Đảm bảo thống nhất giữa việc nắm vững các tri thức cần thiết về KNHT với việc tổ chức luyện tập, sử dụng chúng trong quá trình HT.** Trong việc hình thành KNHT, có hai vấn đề không tách rời nhau là nắm vững các tri thức về hành động và luyện tập để thực hiện có kết quả phương thức hành động cần lĩnh hội. Việc tách rời hai nhiệm vụ

đó dẫn đến tình trạng HS không biết làm hoặc làm một cách máy móc.

3.3. **Phát huy tính tích cực của HS trong quá trình hình thành KNHT.** Trong quá trình hình thành KNHT, HS phải tham gia tích cực vào quá trình HT. Muốn vậy, GV phải sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (dạy học nêu vấn đề, dạy học hợp tác), tuy nhiên các PPPD truyền thống không mất đi vai trò của nó mà cần được cải tiến theo yêu cầu chung của việc đổi mới giáo dục. GV phải phối hợp các nhiệm vụ HT để tạo cơ hội cho HS làm việc với các thông tin HT để xử lí chúng một cách tích cực.

3.4. **Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học (TBDH).** Các TBDH là những đối tượng vật chất được GV sử dụng với tư cách là những phương tiện tổ chức, điều khiển HD nhận thức của HS và là phương tiện nhận thức của HS để thực hiện nhiệm vụ HT. Để sử dụng TBDH có hiệu quả, GV phải xác định những TBDH cần sử dụng, mục đích sử dụng, tính năng của từng loại TBDH để phối hợp sử dụng; xác định thời điểm dài thời gian sử dụng; xây dựng kế hoạch tiết học với việc sử dụng TBDH thích hợp, v.v...

3.5. **Sử dụng hệ thống kiểm tra, đánh giá có tác dụng hỗ trợ rèn luyện KNHT.** Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hình thành KNHT cho HS. Nhưng yếu tố có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng là hệ thống kiểm tra, đánh giá. Sự hình thành KNHT cho HS là quá trình lâu dài. Sự phát triển của chúng có thể tăng lên hoặc suy giảm do các đánh giá phù hợp hay không phù hợp. Vì vậy, GV cần sử dụng hệ thống đánh giá có tác dụng hỗ trợ sự hình thành KNHT có hiệu quả. Việc đánh giá cần rõ ràng, tập trung vào sự thông hiểu; tôn trọng nhân cách HS, để họ có thể thay đổi trong nhận thức về cách học và thực hiện được sự thay đổi về KNHT phù hợp với nhiệm vụ HT.

3.6. **Phối hợp chặt chẽ HT trên lớp với HT ở nhà.** Quá trình HT của HS được chia làm 2 giai đoạn: HT ở trên lớp dưới sự tổ chức, điều khiển của GV; HT ở nhà, do HS tự tổ chức. HT ở nhà là giai đoạn tiếp nối và phát triển bài học trên lớp. Đây là một khâu quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình HT của HS. Những KNHT mà HS lĩnh hội trên lớp cần được tiếp tục hoàn thiện trong quá trình HT ở nhà. GV cần chú ý những hệ thống bài tập nhận thức và thực hành tạo cơ hội cho HS rèn luyện KNHT đã học ở trên lớp.

Đảm bảo các yêu cầu trên là điều kiện cần thiết để hình thành KNHT cho HS có hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo, Hà Thị Đức. Hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở. NXB Giáo dục, H, 1998.
2. Lê Văn Hoàng (chủ biên). Tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi. NXB Giáo dục, H, 1998.
3. Đặng Thành Hưng. Dạy học hiện đại: lí luận và biện pháp thực hiện. NXE Giáo dục, H, 2000.
4. D. Chalmer, R. Fuller. Teaching for learning at University. ED. TH Cowan University Perth, Western Australia, 1995.